HĐND - UBND - UBMTTQ **XÃ ĐẠI SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /QCPH-HĐND- UBND- UBMTTQ	*Đại Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã Đại Sơn, nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 05/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH- CP ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

Xét điều kiện, tình hình thực tế địa phương;

Hội đồng Nhân dân- Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã ban hành Quy chế công tác phối hợp, cụ thể như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh: Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, nhiệm kỳ 2026- 2031.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích phối hợp: Tăng cường mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an

ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân xã Đại Sơn phát triển toàn diện, bền vững.

2. Nguyên tắc phối hợp: Tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trong phạm vi quan hệ phối hợp công tác.

3. Đảm bảo nguyên tắc tôn trọng, dân chủ, chủ động, chặt chẽ, tạo điều kiện để mỗi cơ quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phối hợp tham gia xây dựng pháp luật, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp tổ chức lấy ý kiến nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan về các dự án luật theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước ở cấp trên.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức phản biện xã hội, cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình tổ chức phản biện xã hội.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp tổ chức tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên được pháp luật quy định.

Điều 4. Về tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1) Đối với kỳ họp HĐND xã:

a)Thường trực HĐND xã chủ trì phối hợp với lãnh đạo UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã thống nhất thời gian, dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã cho ý kiến chỉ đạo chậm nhất 30 ngày (đối với kỳ họp thường lệ), 10 ngày (đối với kỳ họp chuyên đề) trước ngày khai mạc kỳ họp; Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 7 ngày khai mạc kỳ họp và thông báo trên Cổng thông tin điện tử xã chậm nhất 10 ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

b) Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã đề xuất chương trình kỳ họp (trong trường hợp cần thiết, đề nghị HĐND sửa đổi, bổ sung chương trình

kỳ họp đã được thông qua) chậm nhất 30 ngày (đối với kỳ họp thường lệ), 10 ngày (đối với kỳ họp chuyên đề) trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) UBND xã chỉ đạo và phân công trách nhiệm cho các phòng, ngành, đơn vị trực thuộc chuẩn bị báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết do UBND xã trình tại kỳ họp HĐND; phân công lãnh đạo trình bày báo cáo; giải trình các vấn đề tại kỳ họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tại kỳ họp. Văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung giải trình phải được gửi đến Thường trực HĐND và các Ban của HĐND xã, UBMTTQ Việt Nam xã (nếu có yêu cầu phản biện) trước 15 ngày khai mạc kỳ họp để thẩm tra, phản biện theo quy định.

d) Phân công lãnh đạo UBND xã, các phòng, ngành, đơn vị có liên quan tham dự, giải trình trong các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, Hội nghị phản biện của UBMTTQ Việt Nam xã khi có yêu cầu để làm rõ các nội dung về sự cần thiết, tính đúng đắn, khoa học, khả thi, hiệu quả các đề án, dự án quan trọng hoặc mang tính chất nhạy cảm, phức tạp của xã mà UBND xã đề xuất HĐND xã bàn và quy định tại kỳ họp.

e) Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã phối hợp với Thường trực HĐND, UBND xã xây dựng, thực hiện kế hoạch và tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND xã trước và sau kỳ họp HĐND theo quy định; tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản của HĐND, UBND xã các liên quan trực tiếp đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của UBMTTQ Việt Nam xã.

f) Tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền cũng như ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân với Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

g) Tại kỳ họp thường kỳ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về tình hình kinh tế- xã hội của xã; Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông báo bằng văn bản về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng HĐND& UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo sau:

Gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã báo cáo quý, 6 tháng, 01 năm về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, các báo cáo sơ kết, tổng kết các nhiệm vụ lớn trong năm; các báo cáo liên quan khác do Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành.

Gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã các văn bản liên quan do Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân

xã ban hành; các báo cáo, chương trình, kết quả công tác tháng, quý, năm; báo cáo sơ kết, tổng kết các chuyên đề, các nhiệm vụ lớn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

i) Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản với Thường trực Hội đồng nhân dân xã về: Tình hình và kết quả việc điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; tình hình sử dụng ngân sách dự phòng; dự kiến điều chỉnh, bổ sung thu, chi ngân sách và danh mục đầu tư, vốn xây dựng cơ bản tập trung trong năm kế hoạch (nếu có). Trong quá trình thực hiện, khi có vấn đề đột xuất phát sinh thì các bên sẽ kiến nghị để phối hợp giải quyết.

Điều 5. Về việc xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp và các kiến nghị của UBMTTQ Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã giữa hai kỳ họp để giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND trong thời gian HĐND không họp; xem xét, quyết định, điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND theo để nghị của UBND, các bạn HĐND, Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã và báo cáo HĐND tại kỳ họp gân nhất. Mời UBND dự phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND, các cuộc họp, hội nghị của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tham gia hoạt động giám sát, khảo sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND.

Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực UBMTTQ Việt nam xã và các tổ chức thành viên của MTTQ xã để triển khai nhiệm vụ, tạo điều kiện để đại biểu HĐND làm tròn nhiệm vụ của người đại biểu, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử trì, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thu thập ý kiến, kiên nghị của cử tri. Trong hoạt động giám sát, khảo sát mời đại biểu các tổ chức thành viên của MTTQ khi giám sát, khảo sát vần để có liên quan.

2. UBND xã kịp thời gửi kế hoạch, chương trình, báo cáo kết quả thực hiện các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và các văn bản chỉ đạo, điều hành do UBND xã ban hành để thực hiện nghị quyết HĐND, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ, các Ban của HĐND xã để theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện.

Điều 6. Phối hợp trong hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của mỗi cơ quan, trong đó tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch giám sát: Căn cứ vào chức năng giám sát gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định, mỗi cơ quan chủ động xây dựng chương trình giám sát hàng năm trên cơ sở trao đổi giữa các bên để tránh chồng chéo, đồng thời gửi kế hoạch giám sát cho các bên biết và phối hợp thực hiện.

2. Phối hợp giám sát: Căn cứ chương trình, kế hoạch giám sát, mỗi cơ quan được mời đại diện của các bên tham gia đoàn giám sát. Bên được mời có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo tham gia đoàn giám sát.

3. Trách nhiệm triển khai các hoạt động giám sát

a) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức, phối hợp tham gia các hoạt động giám sát của mỗi bên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Khi có các đoàn, khảo sát, giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố về làm việc tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chịu sự giám sát chỉ đạo chuẩn bị nội dung, làm việc với Đoàn khảo sát, giám sát. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cử đại biểu đại diện tham gia giám sát theo yêu cầu của Đoàn

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp các kiến nghị của cử tri về những khó khăn, vướng mắc từ quy định của pháp luật do các cơ quan cấp trên ban hành phát hiện qua hoạt động giám sát đến Đoàn Khảo sát, giám sát để xem xét, kiến nghị với các cơ quan cấp trên.

Điều 7. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri

1. Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố

Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, và HĐND thành phố tổ chức cho đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố được bầu tại đơn vị bầu cử ở địa phương tiếp xúc cử tri theo quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, trang trí, khánh tiết, mời thành phần tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố; phân công 01 lãnh đạo Văn phòng

HĐND&UBND làm thư ký và tổng hợp các ý kiến của cử tri tại các hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố.

Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã phân công lãnh đạo tham gia chủ trì các hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố; phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố, Thường trực HĐND xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi các cơ quan chức năng xử lý.

UBND xã cử lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các phòng ban, ngành tham gia các buổi tiếp xúc cử tri để trao đổi, trả lời những vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo an ninh, trật tự cho các buổi tiếp xúc cử tri. Chuẩn bị đầy đủ tài liệu thuộc trách nhiệm của UBND xã gửi đến Thường trực HĐND xã để gửi đoàn đại biểu Quốc hội, tổ đại biểu HĐND thành phố chậm nhất 05 ngày trước khi tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Tiếp xúc cử tri của HĐND xã

a)Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo và hướng dẫn các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản pháp luật liên quan và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa III, nhiệm kỳ 2026-2031; gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện; chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có thẩm quyền liên quan xem xét trả lời, đồng thời báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

b) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cử đại diện tham dự tiếp xúc cử tri; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã để thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri trên địa bàn xã, chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận thôn chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã ở cấp mình; phối hợp, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau khi kết thúc đợt tiếp xúc.

c) Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chuẩn bị địa điểm và điều kiện cần thiết, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri; phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tham dự tiếp xúc cử tri; trực tiếp và chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã tại kỳ họp và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo dõi, đôn đốc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan ở địa phương. Đối với những vấn đề được đông đảo cử tri quan tâm kiến nghị nhiều lần, thuộc thẩm quyền và trong khả năng giải quyết của xã nhưng chậm được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng chưa thỏa đáng, chưa đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có ý kiến để Ủy ban nhân dân xã, cơ quan liên quan rà soát, xem xét, giải quyết hoặc tô chức đoàn giám sát về nội dung trên; hình thức, trình tự, thủ tục giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mỗi Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn ứng cử.

Điều 8. Phối hợp trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Lịch tiếp công dân phải được niêm yết công khai tại nơi tiếp công dân đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Đối với các buổi tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại trụ sở Tiếp công dân xã, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận tiếp công dân xã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã lập danh sách, phân loại đơn của công dân, cung cấp thông tin cho đại biểu tiếp công dân, quá trình giải quyết đơn và những vấn đề liên quan đến đơn của công dân; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ tiếp công dân theo quy định.

3. Trách nhiệm phối hợp tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị liên quan tại trụ sở Tiếp công dân và việc thông báo kết quả tiếp công dân của cơ quan chủ trì tiếp công dân, đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời công dân thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Điều 9. Phối hợp tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn của công dân

1. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thực hiện theo quy định của pháp luật. Các cơ quan tham mưu có trách nhiệm trao đổi, phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiêu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đã chuyển đến Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

a) Đối với những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã quá thời hạn giải quyết theo luật định nhưng chưa được giải quyết hoặc đã được Ủy ban nhân dân xã giải quyết nhưng công dân không đồng ý, tiếp tục khiếu nại đến các cấp mà có chứng cứ, tình tiết mới, nếu Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có kiến nghị thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan giải quyết hoặc kiểm tra, xem xét lại vụ việc. Thời hạn giải quyết và trả lời theo quy định của pháp luật.

b) Đối với những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã quá thời hạn giải quyết theo quy định, được Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nhiều lần có văn bản đôn đốc cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết nhưng vẫn chưa giải quyết thì Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam yêu cầu, kiến nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết hoặc xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Định kỳ 6 tháng một lần, Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản về việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Uy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển đến trường hợp cần thiết thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp để nghe Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương báo cáo công tác trên

Điều 10. Phối hợp trong công tác bầu cử

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cùng các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác bầu cử, Thường trực HĐND và UBND xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết và phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp đảm bảo công khai, dân chủ, an toàn, tiết kiệm, đúng pháp luật.

Điều 11. Phối hợp tham gia xây dựng văn bản

Những dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND xã có liên quan đến quyền lợi của các tầng lớp nhân dân thì cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi dự thảo và phối hợp để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã, các tổ chức thành viên MTTQ tổ chức phản biện xã hội.

1. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã, UBND xã; đảm bảo việc xây dựng văn bản đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Thường trực HĐND, UBND xã ban hành được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã để giám sát và phản biện xã hội.

3. UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã khi nhận được văn bản lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết (nếu có), có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

4. Khi UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã đề nghị xây dựng nghị quyết (nếu có) và được Thường trực HĐND xã thống nhất, UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết và gửi về Thường trực HĐND xã đảm bảo đúng thời gian theo quy định để phân công các Ban HĐND xã thẩm tra.

Điều 12. Phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của phương và từng cơ quan, đơn vị

1. Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyên, vận động MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nghị quyết của HĐND, kế hoạch của UBND xã. Thường trực HĐND, UBND xã chỉ đạo các ngành tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện.

2. Thường trực HĐND, UBND xã tạo điều kiện để UBMTTQ Việt Nam xã thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý kiến xây dựng chính quyền; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ trong việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

3. Phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, nhiệm kỳ 2021-2026. Phối hợp tổ chức các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các cuộc vận động, các phong trào thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời, chú trọng công tác quản lý đất đai, đảm bảo vệ sinh môi trường và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 13. Chế độ hội họp, thông tin báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) UBND, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND, UBMTTQ Việt Nam xã được mời phiên họp thường kỳ, giao ban quý và các cuộc họp, hội nghị của Thường trực HĐND, các ban của HĐND xã khi có nội dung liên quan.

b) Đại diện Thường trực HĐND và các Ban HĐND được mời dự các cuộc họp giao ban thường kỳ của UBND; dự các hội nghị, cuộc họp bàn việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND, các chủ truong, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước do UBND xã chủ trì. Đại diện Thường trực HĐND và các Ban HĐND được mời dự các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề, thu hút đầu tư,... do UBND xã tổ chức khi có nội dung liên quan.

c) Đại diện Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã được mời dự kỳ họd thường kỳ 6 tháng, năm, sơ kết, tổng kết của UBMTTQ Việt Nam xã và các cuộc họp có liên quan khác.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) UBND xã có trách nhiệm gửi báo cáo bằng văn bản đến HĐND xã về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội; đảm bảo quốc phòng-an ninh; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tổ cáo của công dân, ý kiến của nhân dân sau đối thoại; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các văn bản khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Thường trực HĐND xã.

b) Tại kỳ họp thường lệ của HĐND xã, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã gửi thông báo bằng văn bản về hoạt động của UBMTTQ Việt Nam xã tham gia xây dựng chính quyền và các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của Nhân dân với HĐND, UBND xã trước 15 ngày khai mạc kỳ họp, phân công đại diện trình bày báo cáo tại kỳ họp.

c) UBND xã chỉ đạo Văn phòng HĐNĐ&UBND, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã gửi đến Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã các văn bản có liên quan theo quy định do UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành, báo cáo sơ kết, tổng kết các chuyên đề, các nhiệm vụ lớn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn các Ban của

HĐND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các đơn vị liên quan của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã thực hiện Quy chế này.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan thực hiện quy chế; hàng năm phối hợp với Thường trực HĐND, UBND xã tổ chức hội nghị liên tịch để đánh giá kết quả thực hiện quy chế và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy chế khi có đề nghị của một trong các cơ quan tham gia quy chế (nếu có).

3. Thường trực HĐND, UBND xã tham gia hoạt động phối hợp trong quy chế này cử đại diện cùng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 03 chương, 15 điều, được thông qua tại Hội nghị liên tịch ngày 25 tháng 5 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đối với các nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung thì Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND CHỦ TỊCH	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH	TM. ỦY BAN MTTQ CHỦ TỊCH
Trịnh Ngọc Ánh	Đào Văn Soái	Phạm Anh Thứ

